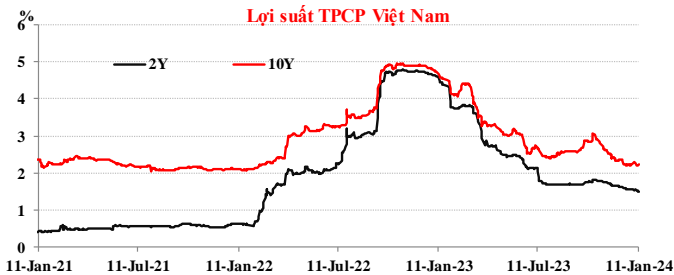

**Lãi suất LNH**
**Trái phiếu**

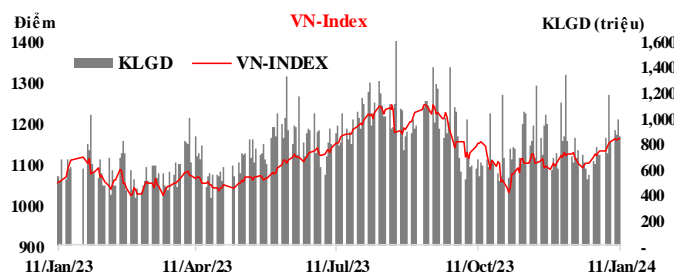
Kỳ hạn	VND	D/D	USD	D/D	Kỳ hạn	Lợi suất	D/D
ON	0.20	0.00	5.08	0.00	3Y	1.51	-0.004
1W	0.30	0.00	5.22	-0.01	5Y	1.51	-0.013
2W	0.53	0.00	5.28	-0.02	7Y	1.82	0.016
1M	1.25	0.03	5.38	-0.01	10Y	2.21	0.016
2M	2.78	0.01	5.47	-0.01	15Y	2.42	0.026
3M	2.98	0.01	5.53	-0.01			
6M	4.53	0.00	5.62	0.00			
9M	5.10	0.06	5.79	0.03			
1Y	5.44	0.02	5.86	0.05			


**Tổng hợp GD cầm cố và mua bán TPNHNN 11/01/2024**

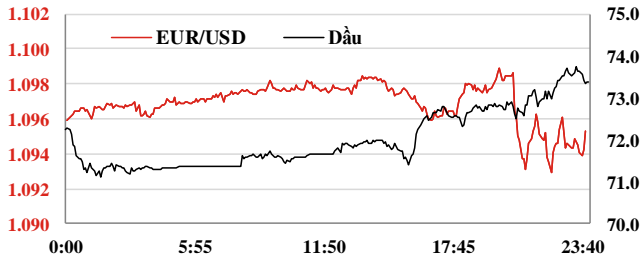
Đơn vị: Tỷ đ.	Tổng KL chào thầu	Tổng KL trúng thầu	Tổng KL đảo hạn	Ròng	KL lưu hành
Reverse Repo	1,000.00	-	-	-	1.04
Sell Outright	-	-	-	-	0.00
<b>Tổng</b>				-	

**Chứng khoán ngày 11/01/2024**

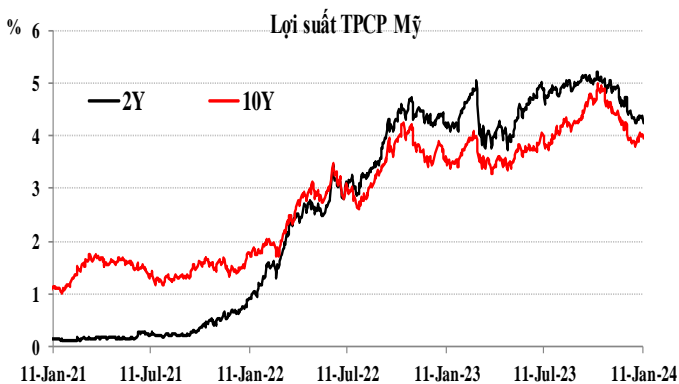
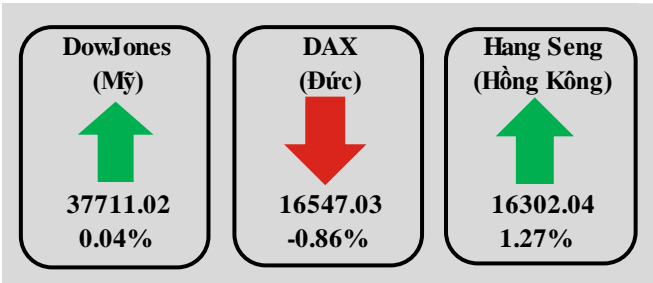
	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1162.22	232.71	87.56
%/ngày	0.06%	0.56%	0.47%
%/30/12/2022	15.40%	13.3%	22.2%
KLGD (tr.d.vị)	860.49	82.33	34.4
GTGD (tỷ đ)	17317.23	1544.43	434.92
NDINN mua (tỷ đ)	1241.55	78.37	22.83
NDINN bán (tỷ đ)	1129.07	97.46	13.93


**Tin trong nước ngày 11/01**

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 11/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 23.948 VND/USD, tăng mạnh 20 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.095 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.485 VND/USD, tăng mạnh 70 đồng so với phiên 10/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.750 VND/USD và 24.850 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 11/01, lãi suất chào bình quân LNH VND đi ngang ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng 0,03 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó, cụ thể: ON 0,20%; 1W 0,30%; 2W 0,53% và 1M 1,25%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giữ nguyên ở kỳ hạn ON trong khi giảm 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại; giao dịch tại: ON 5,08%; 1W 5,22%; 2W 5,28%, 1M 5,38%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở các kỳ hạn 3Y và 5Y trong khi tăng ở các kỳ hạn còn lại; chốt phiên ở mức: 3Y 1,51%; 5Y 1,51%; 7Y 1,82%; 10Y 2,21%; 15Y 2,42%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, có 1,04 tỷ đồng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường.
- Thị trường chứng khoán:** Phiên hôm qua, các chỉ số trên thị trường chứng khoán giao dịch quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng nhẹ 0,68 điểm (+0,06%) lên mức 1.162,22 điểm; HNX-Index thêm 1,30 điểm (+0,56%) đạt 232,71 điểm; UPCoM-Index nhích 0,41 điểm (+0,47%) lên 87,56 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước đó với giá trị giao dịch trên 19.300 tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng hơn 102 tỷ đồng trên cả 3 sàn.
- Theo Liên bộ Công thương – Tài chính, giá xăng được điều chỉnh tăng nhẹ thêm 20 - 40 đồng/lít từ ngày 11/01.** Cụ thể, giá xăng RON 95-III tăng thêm 20 đồng, không vượt quá mức 21.930 đồng/lít; xăng E5 RON 92 tăng nhẹ 40 đồng, không vượt quá ngưỡng 21.040 đồng/lít; dầu diesel 0.05S tăng 340 đồng, không cao hơn mức 19.700 đồng/lít; giá dầu hoả tăng thêm 380 đồng, không vượt quá ngưỡng 20.330 đồng/lít; dầu mazut chỉ tăng thêm 320 đồng, ở quanh mức 15.810 đồng/kg.



	11 Jan 24	Ngày (%)	Tuần (%)	Đầu năm (%)
USD index	102.29	-0.07%	-0.13%	0.95%
USD/CNY	7.17	-0.06%	0.11%	0.97%
USD/EUR	0.91	0.01%	-0.25%	0.60%
USD/JPY	145.28	-0.31%	0.46%	2.99%
USD/KRW	1313.86	-0.38%	0.06%	1.50%
USD/SGD	1.33	-0.05%	0.13%	0.88%
USD/TWD	31.05	-0.18%	-0.09%	1.19%
USD/THB	35.06	0.00%	1.59%	2.07%
USD/VND Trung tâm	23948	0.08%	0.14%	0.34%
USD/VND LNH	24485	0.29%	0.49%	0.97%
USD/VND tự do	24762	-0.12%	0.18%	0.08%
Vàng	2028.09	0.23%	-0.74%	-1.67%
Dầu WTI	72.02	0.91%	-0.24%	0.52%



### Lãi suất cơ bản các Ngân hàng Trung Ương

NHTW	Đồng tiền	Kỳ trước	Kỳ này	Ngày thay đổi	Cuộc họp tới
Mỹ	USD	5,25%	5,50%	26/7/2023	31/1/2024
Châu Âu	EUR	4,50%	4,75%	14/9/2023	25/1/2024
Anh	GBP	5,25%	5,25%	3/8/2023	1/2/2024
Nhật	JPY	0,10%	-0,10%	28/1/2016	23/1/2024
Australia	AUD	4,10%	4,35%	8/11/2023	6/2/2024

Nguồn: TCTK, NHNN, Hose, HNX, Thomson-Reuters, MSBResearch

## Tin quốc tế

▪ **Thị trường Mỹ ghi nhận nhiều thông tin quan trọng.** Đầu tiên, CPI lõi và CPI toàn phần tại Mỹ cùng tăng 0,3% m/m trong tháng 12, nối tiếp đà tăng lần lượt 0,3% và 0,1% ở tháng 11 và gần khớp với dự báo ở mức 0,3% và 0,2%. So với cùng kỳ năm 2022, CPI lõi tháng vừa qua tăng 3,9% y/y, giảm tốc nhẹ so với mức 4,0% ghi nhận ở tháng 11. Trái lại, CPI toàn phần tăng 3,4% y/y, mở rộng hơn so với mức tăng 3,1% của tháng 11. Tiếp theo, về thị trường lao động, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ tuần kết thúc ngày 06/12 ở mức 202 nghìn đơn, giảm nhẹ từ mức 203 nghìn đơn của tuần trước đó và thấp hơn so với dự báo ở mức 209 nghìn đơn. Trung bình 4 tuần gần nhất, số đơn xin trợ cấp ở khoảng 207,75 nghìn, tăng nhẹ 0,25 nghìn so với bình quân 4 tuần trước đó. Sau khi các thông tin trên được công bố, thị trường dấy lên lo ngại thị trường lao động Mỹ thắt chặt có thể là nguyên nhân khiến lạm phát dai dẳng hơn, có thể ảnh hưởng tới quá trình Fed cắt giảm LSCS trở lại trong năm 2024.

▪ **Theo Tổng cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc, các công ty nước ngoài đã rút tổng cộng 160 tỷ USD thu nhập ra khỏi đất nước trong 18 tháng tính đến tháng 9/2023.** Chỉ riêng trong quý III/2023, lượng tiền rút đã áp đảo dòng vốn đầu tư nước ngoài khiến Bắc Kinh sau một thời gian rất dài đã phải chứng kiến nợ tài chính phát sinh từ việc đầu tư trực tiếp nước ngoài (DIL) - thước đo vốn nước ngoài chảy vào Trung Quốc, ở mức âm 11,8 tỷ USD. Cùng kỳ năm ngoái, DIL của Trung Quốc ở mức 14,1 tỷ USD. Đây là lần đầu tiên thước đo này chuyển sang âm trong 25 năm, kể từ khi Cục Quản lý Ngoại hối Nhà nước Trung Quốc (SAFE) bắt đầu tổng hợp dữ liệu vào năm 1998. Dữ liệu này có thể liên quan đến tác động của việc các nước phương Tây giảm rủi ro từ Trung Quốc trong bối cảnh căng thẳng địa chính trị ngày càng leo thang.

### Lịch công bố các chỉ số kinh tế:

Ngày	Giờ VN	Mức độ ảnh hưởng	Chỉ số kinh tế	Kỳ này	Dự báo	Kỳ trước
11-01	20:30	***	CPI lõi Mỹ mm T12	0.3	0.3	0.3
11-01	20:30	***	CPI toàn phần Mỹ mm T12	0.3	0.2	0.1
11-01	20:30	***	CPI toàn phần Mỹ yy T12	3.4	3.2	3.1
11-01	20:30	***	Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại Mỹ we	202K	209K	203K
12-01	8:30	***	CPI Trung Quốc yy T12		-0.4	-0.5
12-01	14:00	***	GDP Anh mm T12		0.2	-0.3
12-01	20:30	***	PPI lõi Mỹ mm T12		0.2	0.0
12-01	20:30	***	PPI toàn phần Mỹ mm T12		0.1	0.0

# Thị trường chứng khoán

## VN-INDEX



VN-Index tăng nhẹ, đóng cửa tại 1.162,22 điểm. Thị trường tiếp tục chững lại, cho thấy nguy cơ điều chỉnh trong ngắn hạn. VN-Index có thể tiếp tục rung lắc và lùi xuống kiểm nghiệm vùng 1150 điểm trong những phiên sắp tới, tích lũy trở lại trong biên độ hẹp trước khi chính thức vượt qua ngưỡng kháng cự 1160 điểm.

## NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

### Những người thực hiện:

**Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm**

Email: ninhnh1@msb.com.vn

**Nguyễn Trường Giang - CVC Phân tích**

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ: [Research@msb.com.vn](mailto:Research@msb.com.vn)